

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 124/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31 – 12 – 2024
V/v “Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Liêm.

Ông Đào Văn Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh C.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đinh Ngọc T, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã X, huyện K, tỉnh S.

- Bị đơn: Bà Trương Hồng U, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã V, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 8 năm 2024 nguyên đơn ông Đinh Ngọc T trình bày: Vào tháng 9/2022, ông và bà Trương Hồng U được Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh S giải quyết cho ly hôn theo Bản án số 92/2022/HNGĐ-ST ngày 23/9/2022. Về phần con chung thì bà U được nuôi con chung tên Đinh Gia H, sinh ngày 22/3/2018. Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật thì bà U có cho Gia H về nhà ông để thăm ông và ông bà nội, sau đó bà U không đưa Gia H trở về tiếp tục nuôi

dưỡng mà bà U giao Gia H cho ông nuôi từ tháng 8/2023 cho đến nay. Do Gia H không có Giấy khai sinh và không có nhập hộ khẩu vào gia đình ông nên ông không làm thủ tục nhập học cho Gia H được. Ông có yêu cầu bà U cắt hộ khẩu và làm thủ tục thay đổi người nuôi con để ông có đủ điều kiện cho Gia H đi học thì bà U chỉ hứa mà không thực hiện. Nay ông yêu cầu thay đổi quyền nuôi con, ông yêu cầu được nuôi con chung tên Đình Gia H, sinh ngày 22/3/2018 cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trương Hồng U đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bà U vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, ông Đình Văn T có mặt vẫn bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Đình Ngọc T khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với bà Trương Hồng U, địa chỉ: Ấp N, xã V, huyện N, tỉnh C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bà Trương Hồng U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên bà U vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bà U tại phiên tòa.

[2] Về nội dung: Ông Đình Ngọc T và bà Trương Hồng U ly hôn theo Bản án số 92/2022/HNGĐ-ST ngày 23/9/2022 Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Theo Bản án về phần người con chung tên Đình Gia H, sinh ngày 22/3/2018 giao cho bà Trương Hồng U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông T xác định sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật thì từ tháng 8/2023 đến nay bà U giao lại cháu Gia H cho ông T nuôi dưỡng, để thuận tiện cho việc làm thủ tục đi học cho cháu Gia H nên ông T yêu cầu được là người trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, cháu Đình Gia H được Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Stuyen giao cho bà Trương Hồng U trực tiếp nuôi dưỡng, tuy nhiên từ khi án có hiệu lực đến nay là 02 năm 02 tháng nhưng cháu Gia H lại do ông T trực tiếp nuôi dưỡng thời gian nhiều hơn (01 năm 06 tháng), cháu Gia H hiện đang học tập và sinh sống ổn định cùng với ông T tại Ấp H, xã X, huyện K, tỉnh S. Bà U đã được Tòa án thông báo về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của ông T, tuy nhiên bà không có ý kiến phản hồi. Mặt khác, bà U không thường xuyên sinh sống tại Ấp N, xã V, huyện N, tỉnh C và từ khi cháu

Gia H sống cùng ông T thì bà U cũng chỉ đến thăm nom cháu Gia H một lần. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống cũng như để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường về mọi mặt của cháu Gia H, căn cứ vào Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của ông T, giao cháu Đình Gia H cho ông Đình Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà U không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc con theo luật định.

[3] Về án phí: Căn cứ tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì ông Đình Ngọc T phải nộp 300.000 đồng. Ông T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015155 ngày 10 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N được chuyển thu.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của ông Đình Ngọc T, giao cháu Đình Gia H, sinh ngày 22/3/2018 cho ông Đình Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Bà U không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của ông T.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Đình Ngọc T phải nộp 300.000 đồng. Ông T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015155 ngày 10 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh C;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Dung